

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**XÃ CẨM LĨNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/NQ-HĐND

Cẩm Lĩnh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê chuẩn mức phụ cấp của từng chức danh  
đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về quy định chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ công văn số 324/SNV-STC ngày 08/3/2021 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 338/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị phê duyệt mức khoán chi trả phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn, Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của quý vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt mức phụ cấp cho các chức danh cụ thể như sau:

1. Về mức khoán chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

<b>TT</b>	<b>Tên chức danh</b>	<b>Mức phụ cấp</b>
1	Phó Chủ tịch MTTQ	1,00

2	Phó Chủ tịch Hội LHPN	1,00
3	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	1,00
4	Phó Chủ tịch Hội CCB	1,00
5	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM	1,00
6	Chủ tịch Hội người cao tuổi	0,45
7	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ- người KT và BTXH	0,80
8	Chủ tịch Hội khuyến học	0,30
9	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự	1,00
10	Phụ trách lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy lợi, khuyến nông.	0,90
11	Phụ trách chăn nuôi, thú y, bảo vệ thực vật	1,00
12	Phụ trách trạm truyền thanh cơ sở	1,10
13	Ủy nhiệm thu thuế	0,75
14	Phụ trách trang thông tin điện tử	0,45
15	Buru tá	0,35
16	Văn thư lưu trữ, VP UBND	0,90
17	Nội vụ (Thủ quỹ)	0,70
	<b>Tổng hệ số phụ cấp</b>	<b>13,70</b>

2. Về mức khoán chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp thôn:

T T	Tên chức danh	Mức phụ cấp		
		Thôn loại 1	Thôn loại 2	Thôn loại 3
1	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT	1,8	1,7	1,55
2	Thôn trưởng	1,8	1,6	1,45
	<b>Tổng hệ số phụ cấp</b>	<b>3,6</b>	<b>3,3</b>	<b>3,0</b>

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung nào chưa phù hợp thì Ủy ban nhân dân xã báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân xã để thống nhất quyết định điều chỉnh, bổ sung và báo cáo Hội đồng nhân dân xã xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết số: 41/NQ-HĐND, ngày 14/01/2020 của Hội đồng nhân dân xã khóa XIX về việc phê chuẩn mức phụ cấp của từng chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn, hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá XX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

**Nơi nhận :**

- TT HĐND, UBND huyện (Báo cáo);
- Kho bạc huyện, Phòng TCKH huyện;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND, UBND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã khoá XIX;
- Các ban ngành liên quan;
- Lưu: TT HĐND, VP.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Xuân Hựu**